TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số : 27/2022/DSST
Ngày 08/8/2022
V/việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Thi**
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà : **Nguyễn Kim Phụng**
Bà : **Trương Thị Hồng Tuyết**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành, thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/DSST ngày 12 tháng 4 năm 2022. Về việc " *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng *7* năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐHPT ngày 01/8/2022 giữa :

Nguyeân ñôn: Bà Trần Thị C, sinh năm 196 (có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 30, tổ 4, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

Bò ñôn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1986
Địa chỉ : Số nhà 31, tổ 4, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

-Người được ông Huỳnh Văn T ủy quyền (*hợp đồng ủy quyền ngày 05/5/2022*).
Bà Lê Thị Ánh L, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ : Số nhà 31, tổ 4, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Ánh L, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ : Số nhà 31, tổ 4, ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Tôi và ông Huỳnh Văn T là mẹ con ruột vào, ngày 05/5/2021 giữa tôi và ông T có làm hợp đồng vay tài sản ông T vay của tôi số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 30 ngày thì ông T phải trả, vì là chỗ mẹ con nên hai bên có ra Văn Phòng công chứng Vi Văn Tiến làm hợp đồng công chứng. Tôi cho mượn tiền là cho cả hai vợ chồng nhưng ngày 05/5/2021 chỉ có một mình ông T ra Văn Phòng công chứng ký thì chỉ có hai mẹ con ký hợp đồng vay tài sản nên không có mặt cô Lê Thị Ánh L .

Đến hạn thì tôi có yêu cầu ông T và cô L trả tiền cho tôi nhưng vợ chồng ông T không trả tiền cho tôi, sau đó vợ chồng ông T và cô L có hứa 3 – 4 lần với tôi là khi nào vợ chồng con lấy được tiền thì sẽ trả cho má một lần, má đừng có lo.

Đến cuối tháng 10/2021 thì tôi có hỏi vợ chồng ông T một lần nữa, chính ông T có nói với tôi là đã có tiền rồi nhưng vợ con không đưa trả cho má.

Tại phiên tòa bà Trần Thị C yêu cầu ông Huỳnh Văn T và cô Lê Thị Ánh L phải trả số tiền 300.000.000đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa bà C không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn người được ông Huỳnh Văn T ủy quyền bà Lê Thị Ánh L trình bày:

Vào năm 2012 vợ chồng tôi cùng với vợ chồng ông Huỳnh Văn Lộc cùng mua chung 01 thửa đất số 188, tờ bản đồ số 10, diện tích 4.035,6m^2, đấp tọa lạc tại ấp Bồn xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước của bà Trần Thị C (mẹ chồng). Phần diện tích của vợ chồng tôi mua là ngang 6 mét, dài 50 mét, trừ mốc lộ giới, với giá tiền là mỗi anh em là 250.000.000đồng, diện tích phía sau là của vợ chồng ông Huỳnh Văn Lộc .

Diện tích của vợ chồng tôi mua là giá 250.000.000đồng, vợ chồng tôi đưa cho bà C năm 2012 là 100.000.000đồng, số tiền còn lại 150.000.000đồng hẹn khi nào sang tên thì trả đủ. Bà C không chịu tách sổ cho vợ chồng tôi cứ kéo dài hoài, qua nói chuyện nhiều lần thì bà C nói mua đất của tao có giấy tờ gì không, đưa tiền có ai làm chứng không, bà C đưa vô xã Lộc Quang yêu cầu xã Lộc Quang giải quyết, xã có mời lên giải quyết nhiều lần, có khi vào nhà giải quyết nữa, sau đó bà C ủy quyền cho Huỳnh Thị Mai là em ruột của Huỳnh Văn T, thì bà Mai có qua nhà nói vợ chồng tôi dỡ nhà đi, đất này má ủy quyền cho em rồi, sau đó vợ chồng tôi có nói với cô Mai là thửa đất này vợ chồng tôi mua của bà C rồi thì Mai không làm bậy nữa, vợ chồng anh chị tự giải quyết với má (bà C).

Sau đó thì vợ chồng tôi có qua nói chuyện thì bà C đồng ý sang tên cho vợ chồng tôi 5 mét, dài 50 mét, lấy lại 1 mét, không trừ tiền cho bên mua, chỉ tách cho vợ chồng tôi 5 mét chiều ngang, chiều sâu 50 mét, trừ mốc lộ giới, thay vì số tiền chỉ còn lại 150.000.000đồng nhưng bà C yêu cầu vợ chồng tôi phải trả cho bà C 300.000.000đồng. Sau đó thì giữa bà C và anh T ra Phòng công chứng làm hợp đồng vay số tiền 300.000.000đồng có công chứng đầy đủ,

Anh T có ký hợp đồng vay tiền ngày 05/5/2021 với số tiền 300.000.000đồng và được công chứng tại văn phòng công chứng Vi Văn Tiến, lúc ký là chỉ có một mình anh T ký còn tôi không hề biết. Sau khi lấy sổ đất về thì diện tích không được trừ mốc lộ giới thiếu đất.

Hiện nay bà C khởi kiện đòi 300.000.000đồng thì bà C phải đưa đủ diện tích đất thì vợ chồng tôi trả cho bà C số tiền 300.000.000đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ánh L trình bày:

Tôi và anh T là vợ chồng, tôi thống nhất là vợ chồng còn thiếu bà C số tiền 300.000.000đồng hiện nay vợ chồng tôi đồng ý trả cho bà C số tiền trên nhưng bà C phải trả đủ diện tích đất trừ mốc lộ giới là 21 mét cho vợ chồng tôi thì vợ chồng tôi trả đủ số tiền 300.000.000đồng .

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại 48 BLTTDS như: Thẩm quyền thụ lý đúng quy định Điều 30, Điều 35 Điều BLTTDS; Xác định đúng tư các người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS; xác minh, ủy thác thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc gửi, tống đạt thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196, 170, 177, 179 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định và đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo việc hỏi tại phiên tòa và cho đương sự được quyền phát biểu tranh luận.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Ánh L phải trả cho bà C số tiền 300.000.000đồng.

Về án phí: Đương sự không phải chịu án phí theo quy định .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng :

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Huỳnh Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ánh L có địa chỉ ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình phước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng .

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu của Trần Thị C yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị Ánh L trả số tiền 300.000.000đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân (bản sao) 01 hợp đồng vay tiền ngày 05/5/2021 (bản sao).

[3] Bị đơn không cung cấp chứng cứ, chỉ có 01 bản tự khai của bà Lê Thị Ánh L.

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 05/5/2021 giữa bà Trần Thị C và ông Huỳnh Văn T đã được Văn phòng công chứng chứng thực là có thật, đây là quan hệ giao dịch dân sự do các bên hoàn toàn tự nguyện xác lập, đúng với quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Ánh L xác định khi hai mẹ con ra Văn Phòng Công chứng lập hợp đồng vay tài sản, anh T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bà L thừa nhận số tiền trên ông T và bà C ra Phòng công chứng làm hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn có thật nhưng bà L cho rằng số tiền trên là do bà C bán thửa đất cho vợ chồng bà, nhưng không có bất cứ giấy tờ nào chứng minh cho việc mua bán đất, hơn nữa việc xác lập quan hệ tặng cho ông T thửa đất hiện nay 02 thửa đất trên ông Huỳnh Văn T đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo Luật đất đai. Vợ chồng bà L đồng ý trả số tiền 300.000.000đồng cho bà C, nhưng bà L yêu cầu bà C phải giao đủ 21 mét đất trừ hành lang lộ giới, đây là quan hệ giao dịch dân sự khác không liên quan gì đến hợp đồng vay tiền ngày 05/5/2021.

Tại phiên tòa bà Trần Thị C xác định việc giữa hai mẹ con làm thủ tục tặng cho ông Huỳnh Văn T 02 thửa đất là quan hệ giao dịch khác không liên quan gì đến hợp đồng vay tài sản ngày 05/5/2021, đối với đơn khởi kiện bà gửi về cho ông Huỳnh Văn T là do cô soạn đơn khởi kiện đánh không đúng đề nghị hủy bỏ, bà Trần Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện mà bà C đã gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng vay tiền do các bên xác lập là hoàn toàn tự nguyện được công chứng đầy đủ, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2022 và tại phiên tòa bà Lê Thị Ánh L là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận là có vay số tiền 300.000.0000đồng, cho nên bà C yêu cầu ông T bà L trả số tiền 300.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận .

[4] Về án phí: Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Luật người cao tuổi bà Trần Thị C không phải chịu án phí ; Ông T bà L phải chịu án phí theo luật định .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng : Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166, Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Luật người cao tuổi.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C.

Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn T,bà Lê Thị Ánh L phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 300.000.000đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

2/Án phí dân sự sơ thẩm : Bà L ông T phải chịu số tiền 15.000.000đồng án phí DSST.

3/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4/ *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước
-VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ